

**Biên LNG 2018**

**Tăng trưởng**

Tăng trưởng lợi nhuận gộp ba năm liên tiếp => rất tốt

Tăng trưởng biên lợi nhuận ròng ba năm liên tiếp => rất tốt

**Biên LN ròng 2018**

**Tăng trưởng**

Biên lợi nhuận gộp biến động trong năm

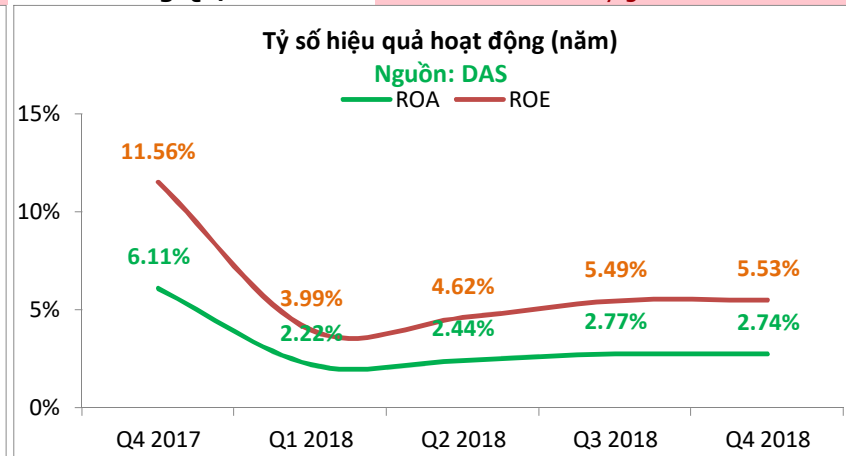
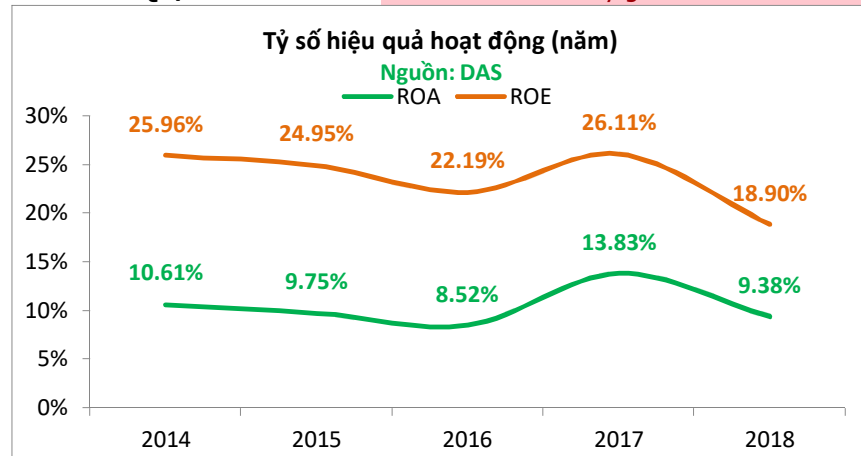
Biên lợi nhuận ròng biến động trong năm

**Biên LNG Q4/2018**

**Suy giảm**

**Biên LN ròng Q4/2018**

**Suy giảm**



**Tỷ số ROA năm 2018**

**Suy giảm**

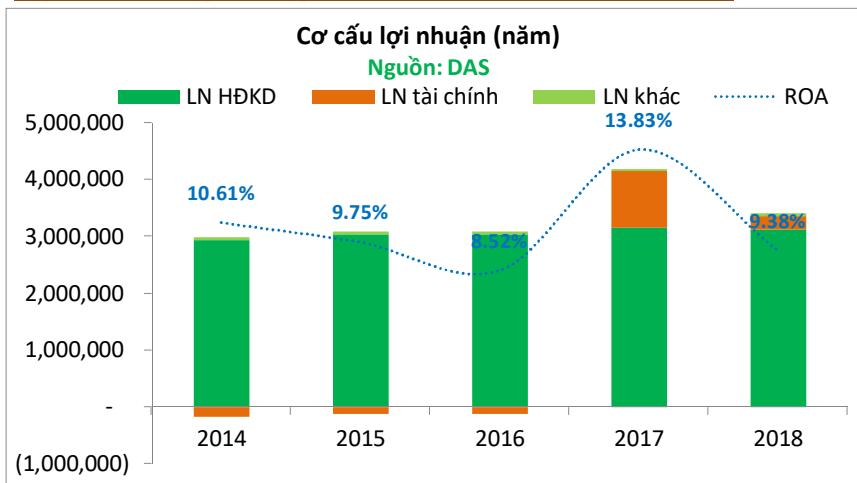
ROA biến động tăng giảm trong ba năm qua không theo xu hướng rõ ràng  
ROE biến động tăng giảm trong ba năm qua không theo xu hướng rõ ràng

**Tỷ số ROE năm 2018**

**Suy giảm**

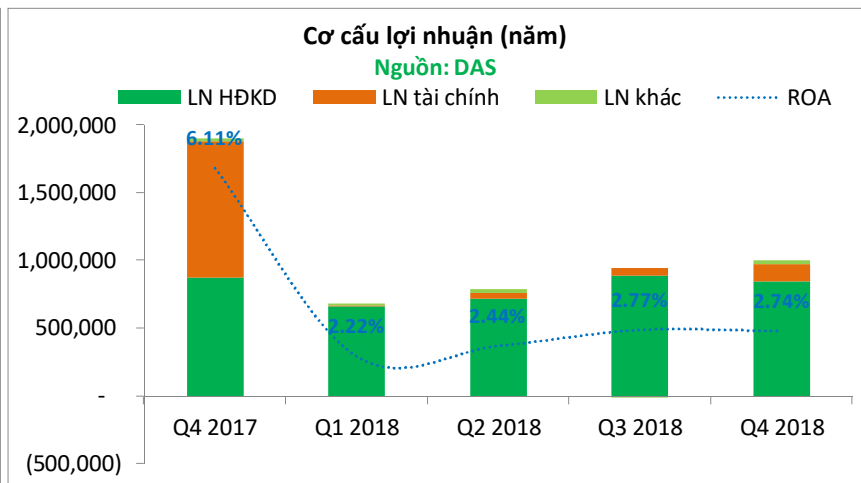
HĐKD biến động trong 3 quý gần đây

## MỤC CƠ CẤU LỢI NHUẬN VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



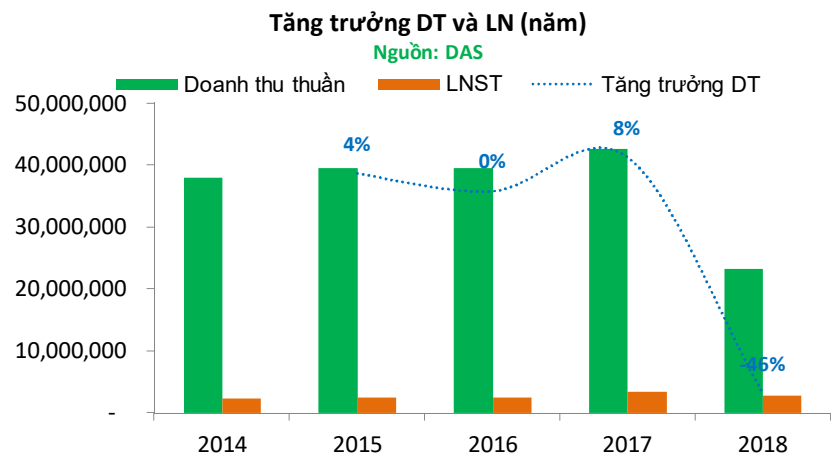
**Tổng lợi nhuận năm 2018 so với 2017** **Suy giảm**

Lợi nhuận năm đến chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chính



**Lợi nhuận quý 4/2018 so với Q4/2017** **Suy giảm**

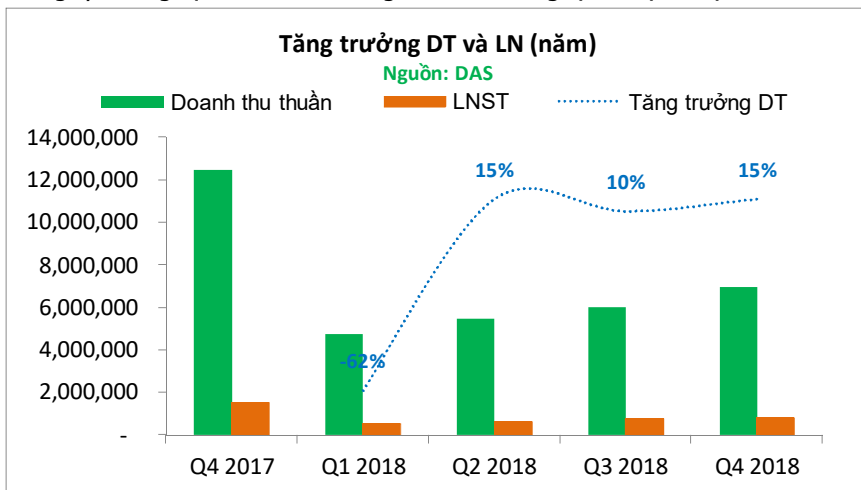
Công ty không bị lỗ tài chính trong năm => Tổng lợi nhuận được tính thêm



**Doanh thu 2018 so với 2017** **Suy giảm**

Doanh thu biến động trong ba năm gần nhất

LNR biến động trong ba năm gần nhất

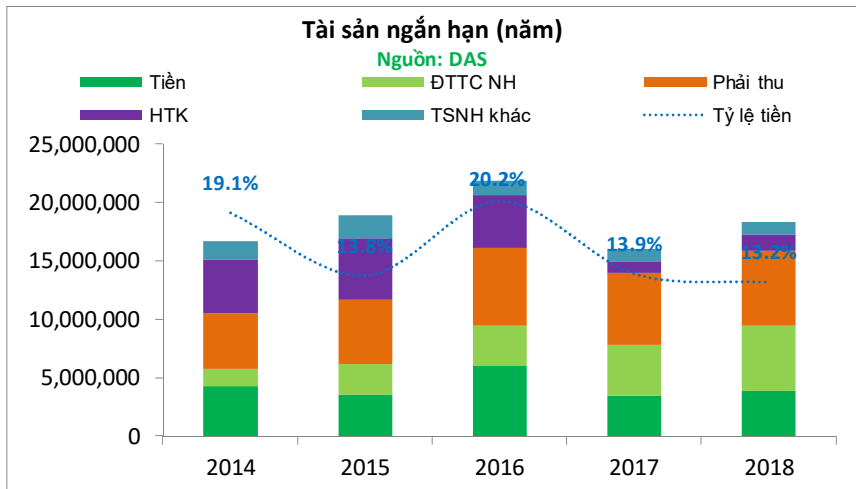
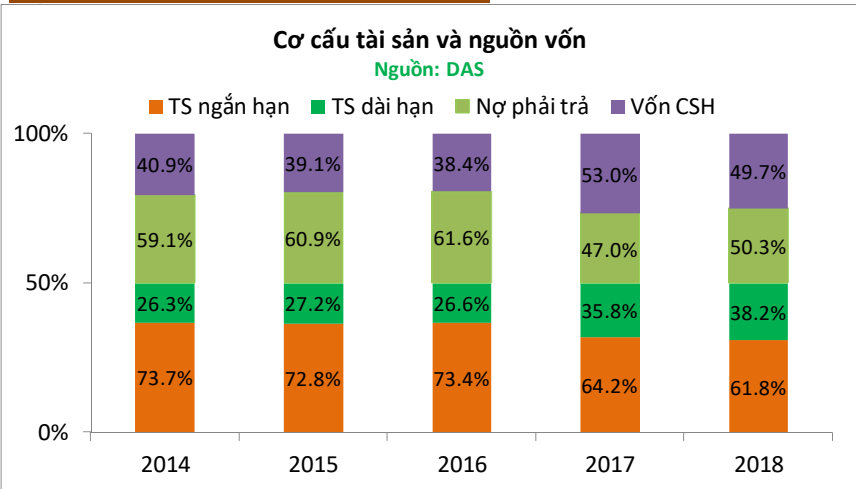


**Doanh thu Q4/2018 so với cùng kỳ** **Suy giảm**

Doanh thu tăng trưởng liên tiếp 3 quý gần nhất => tốt

LNR tăng trưởng liên tiếp 3 quý gần nhất => tốt

## MỤC CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

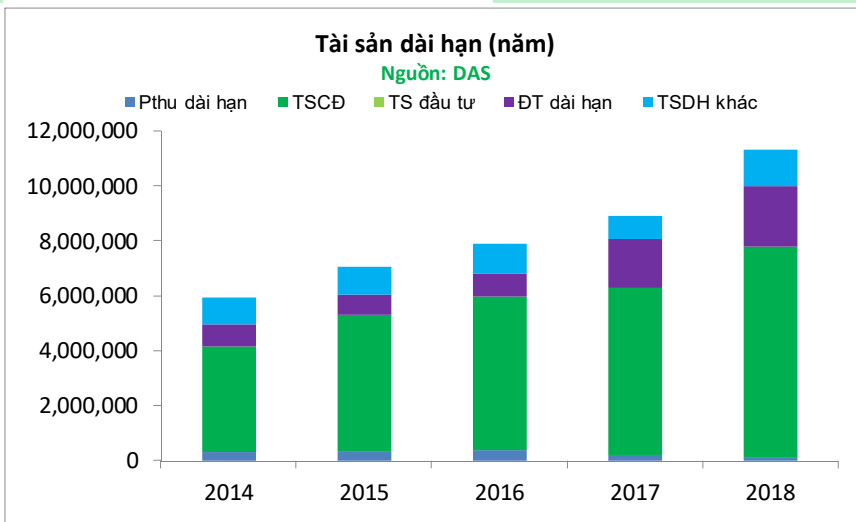
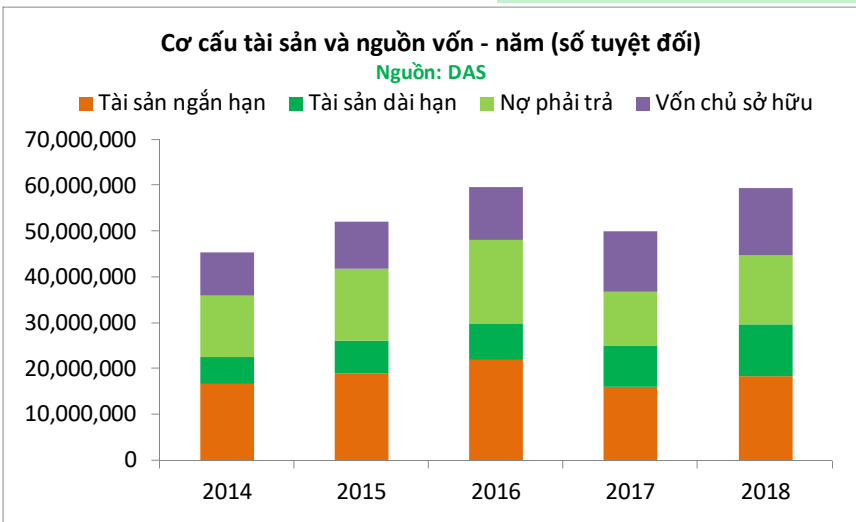


**TS năm 2018 so với 2017**

**Tăng trưởng**

**Tài sản cao nhất trong quý nào?**

**Q3 2018**



**TS có tỷ trọng TS cao nhất trong TSNH**

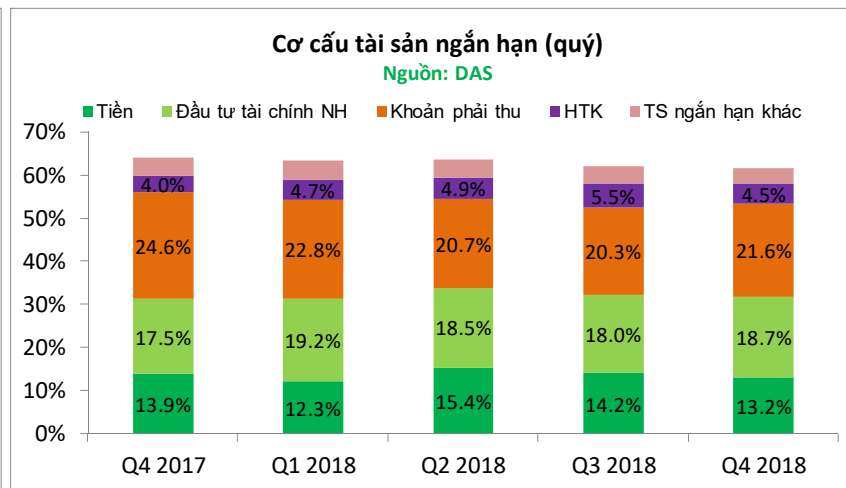
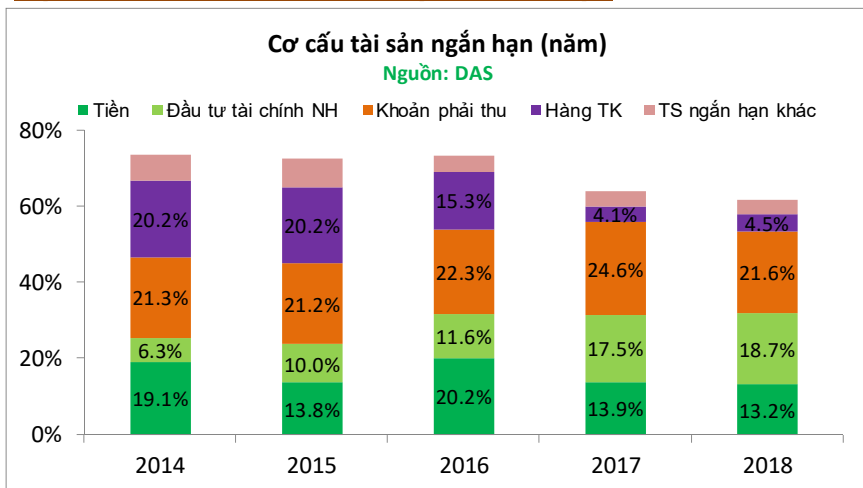
**Các khoản phải thu**

**TS có tỷ trọng cao nhất trong TSDH**

**Nguyên giá TSCĐ hữu hình**

Tỷ lệ nợ biên động trong ba năm  
Cơ cấu tài chính tương đối hợp lý

## MUC CHI TIẾT TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



### Tài sản ngắn hạn 2018 so với 2017

**Tăng trưởng**

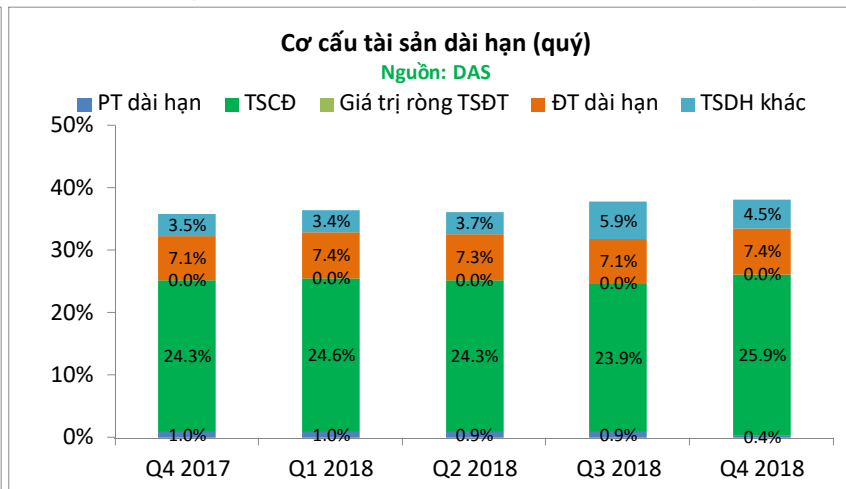
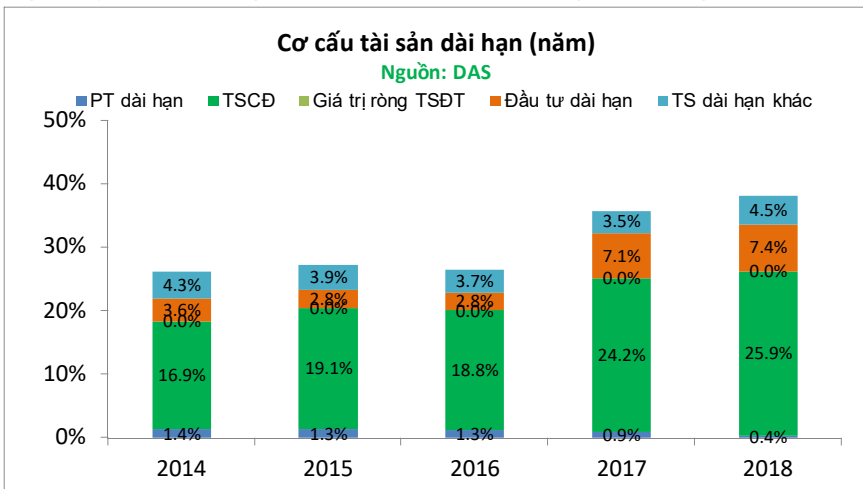
Tỷ trọng tiền giảm liên tiếp trong ba năm => xem kỹ

Tỷ trọng HTK năm nay cao hơn năm trước và nên phân tích kỹ

### Tài sản ngắn hạn quý nào cao nhất?

**Q3 2018**

Phải thu năm nay nhỏ hơn năm trước => xem lại doanh thu có bị giảm không



### Tài sản dài hạn 2018 so với 2017

**Tăng trưởng**

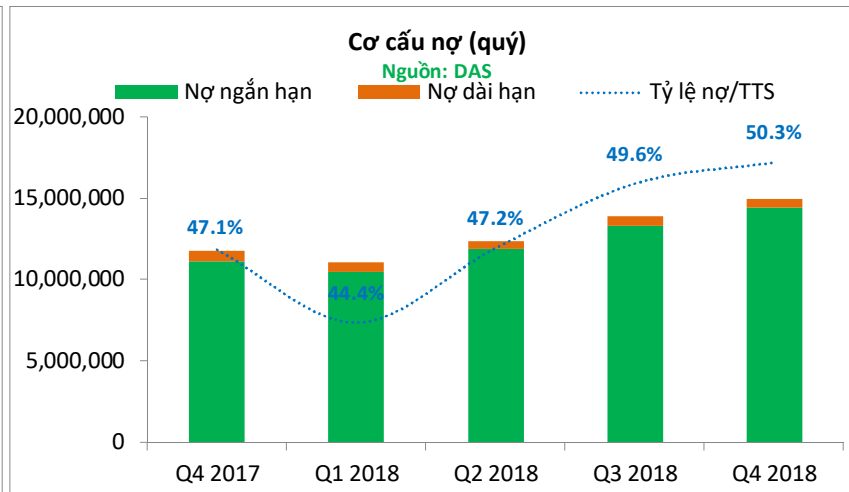
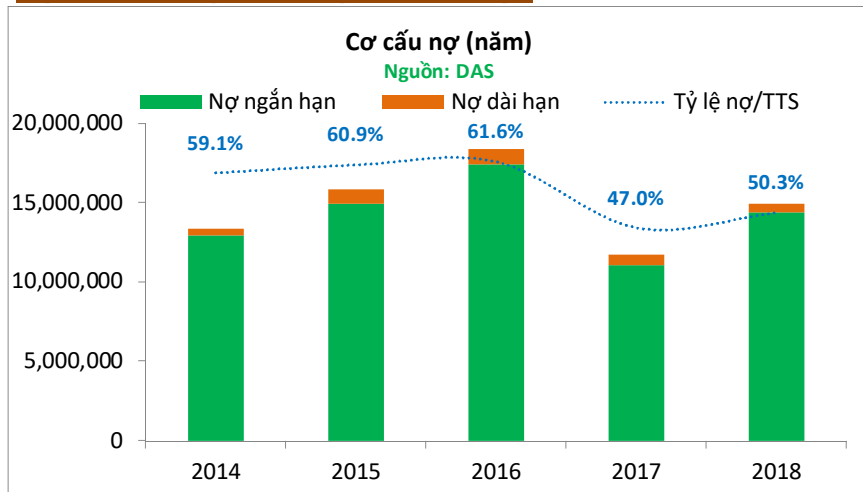
Công ty tăng đầu tư cho TSCĐ ba năm liên tiếp để tăng năng lực sản xuất

Công ty không đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

### Tài sản dài hạn quý nào cao nhất?

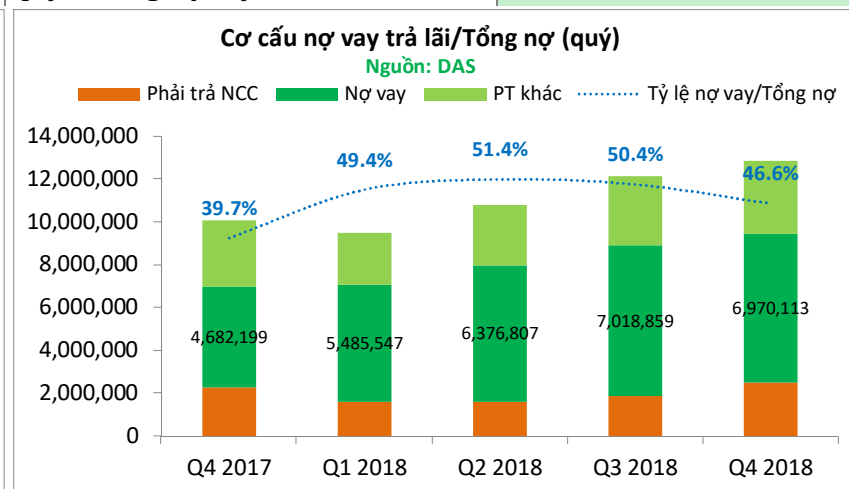
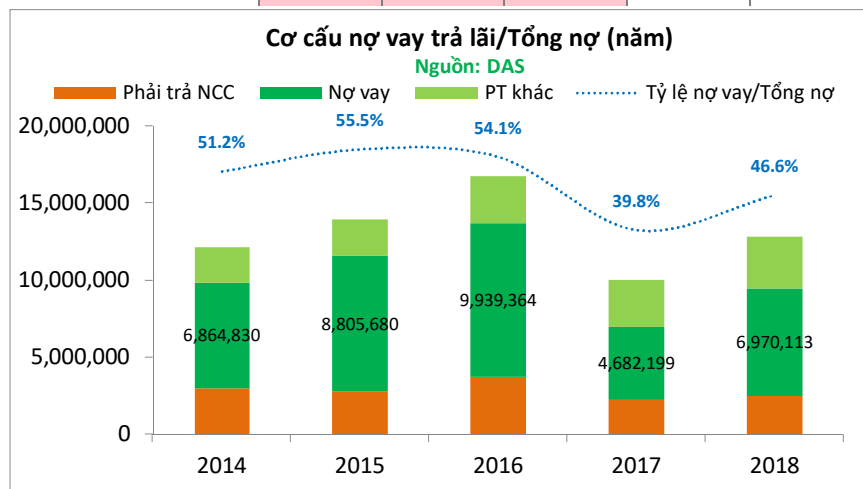
**Q4 2018**

## MỤC CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Nợ vay/Tổng nợ phải trả	2014	2015	2016	2017	2018
	51.2%	55.5%	54.1%	39.8%	46.6%

Quý nào có tổng nợ phải trả cao nhất?	Q4 2018
Quý có tổng nợ vay cao nhất?	Q2 2018



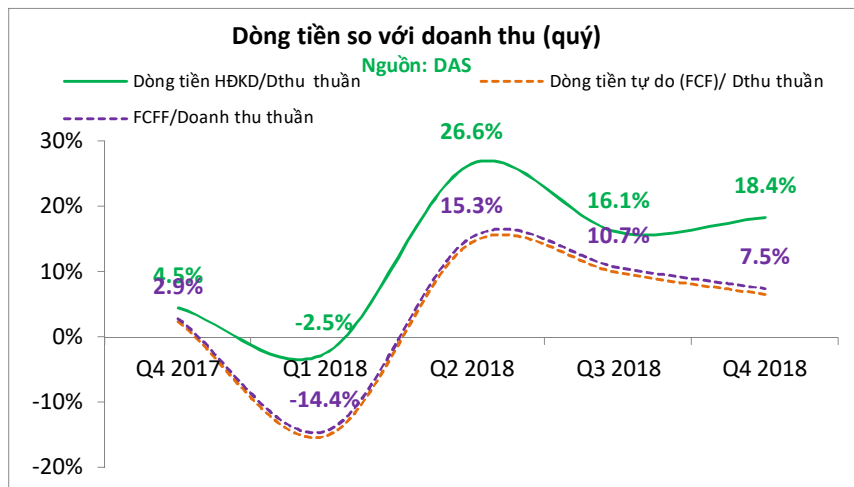
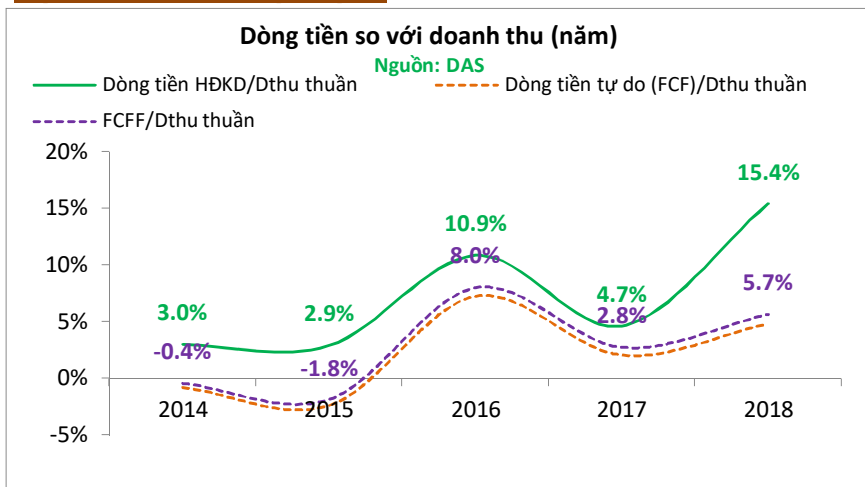
Tổng nợ phải trả 2018 so với 2017	Tăng
Tỷ lệ nợ trả lãi/Tổng nợ phải trả 2018	46.6% Không đánh giá

Tổng nợ vay trả lãi 2018 so với 2017	Tăng
Tỷ lệ nợ năm 2018	50.3% So với ngành

Tỷ lệ nợ vay thấp

Tỷ lệ nợ phải trả lãi thấp => công ty không bị áp lực chi phí tài chính quá cao

## MỨC DÒNG TIỀN HOẠT ĐỘNG



**Dòng tiền HĐKD/Doanh thu 2018 so với 2017**

**Tăng**

**Dòng tiền HĐKD/Doanh thu cao nhất quý nào?**

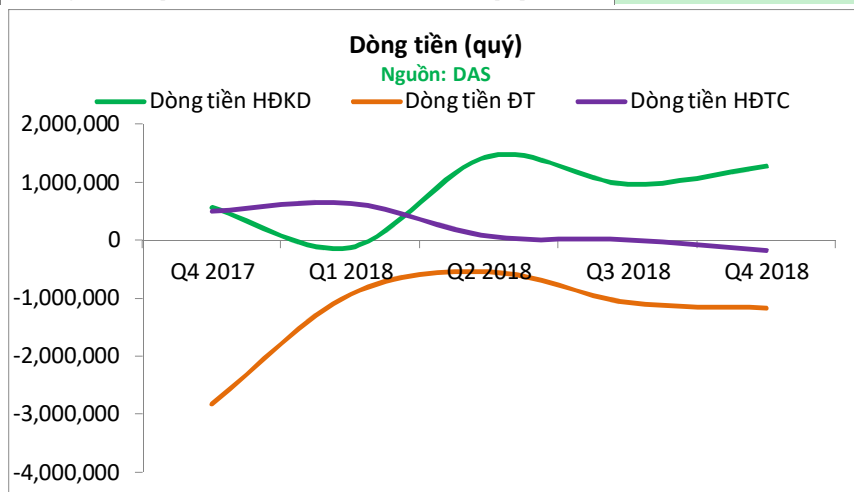
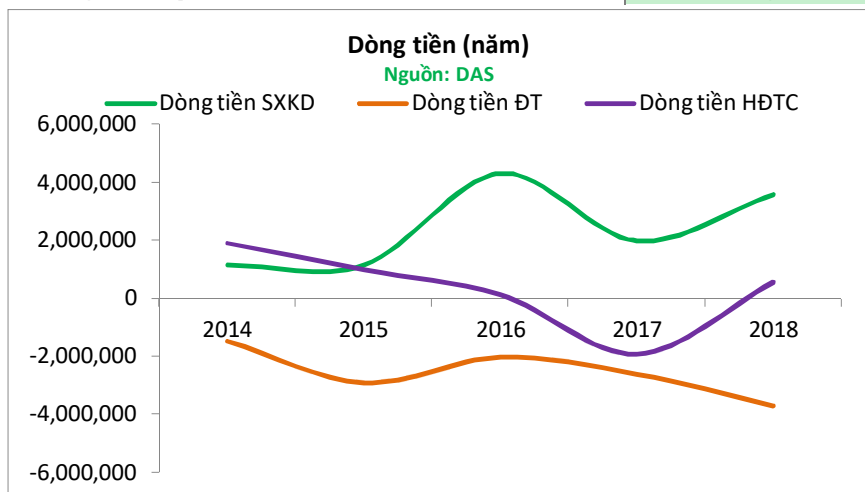
**Q2 2018**

**Dòng tiền tự do/Doanh thu 2018 so với 2017**

**Tăng**

**Dòng tiền tự do/Doanh thu cao nhất quý nào?**

**Q2 2018**

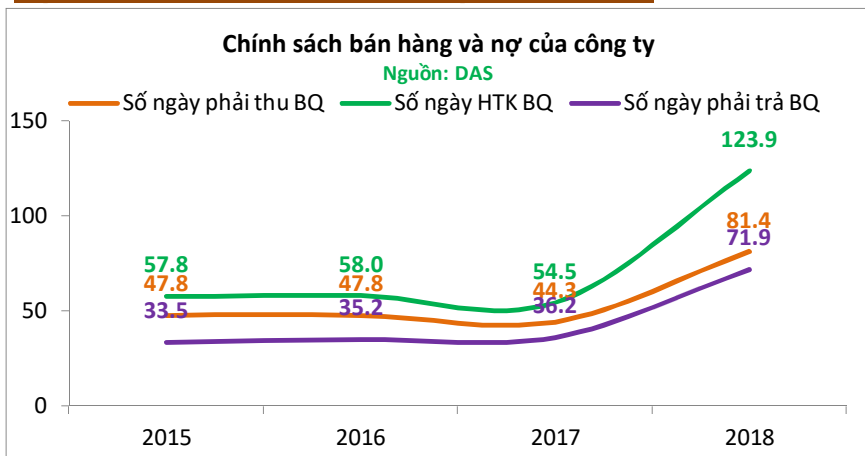


**Dòng tiền từ HĐKD bù đắp được một phần cho dòng tiền ĐT còn lại phải dùng dòng tiền từ HĐTC bù đắp**

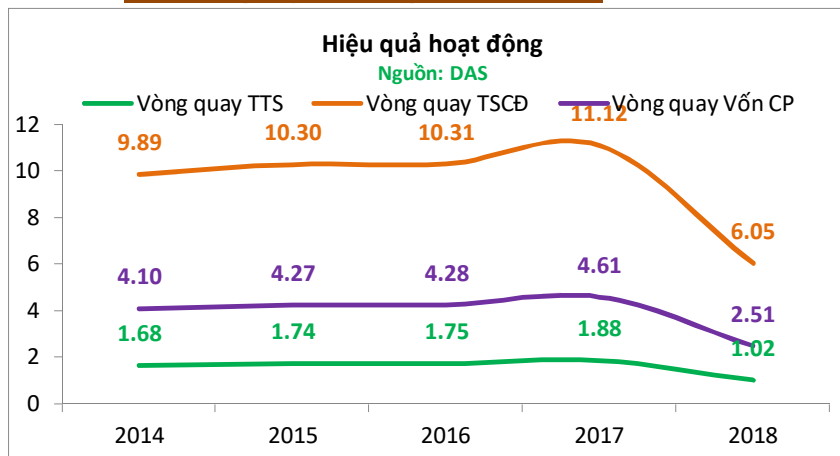
Dòng tiền kinh doanh/doanh thu dương và tăng trưởng so với năm trước

Dòng tiền tự do biến động

## MỤC CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG VÀ NỢ CỦA CÔNG TY



## TỶ SỐ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TS VÀ VỐN



<b>Chính sách HTK</b>	Số ngày hàng tồn kho tăng so với năm trước, cần phải chú ý mục này
<b>Chính sách phải thu, phải trả</b>	Công ty bị thiệt do bị khách hàng và nhà cung cấp chiếm dụng vốn
<b>Hiệu suất sử dụng TS 2018</b>	Tài sản năm 2018 bị giảm hiệu quả sử dụng, vòng quay tài sản giảm
<b>Hiệu suất sử dụng TSCĐ</b>	Tài sản cố định chưa được tận dụng triệt để, hiệu suất sử dụng tài sản giảm so với năm trước

KHUYẾN NGHỊ CHUNG		ĐÁNH GIÁ					KHUYẾN NGHỊ		
		Tốt	Khả quan	Ổn định	Suy giảm	Rủi ro			
Mục 1	Mục hiệu quả hoạt động		x				MUA VÀ NẮM GIỮ		
Mục 2	Mục cơ cấu lợi nhuận và tăng trưởng doanh thu		x						
Mục 3	Mục cơ cấu tài sản và nguồn vốn			x					
Mục 4	Mục chi tiết tài sản ngắn hạn và dài hạn			x			GIÁ HIỆN TẠI		
Mục 5	Mục cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn			x			2/27/2019		
Mục 6	Mục dòng tiền hoạt động		x				VND 45,200		
Mục 7	Mục chính sách bán hàng và nợ của công ty				x		TỶ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẮT		
Mục 8	Tỷ số hiệu quả sử dụng ts và vốn				x		25.0%		
Kỳ trước	Net Cash	VND	3,309	Kỳ này	Net Cash	VND	4,114	Đánh giá	cải thiện
	Net Working	VND	5,779		Net Working	VND	5,558		kém đi

<b>Định giá theo tiêu chuẩn Net Cash hoặc Net Working</b>	Không đánh giá theo phương pháp này
<b>Định giá theo phương pháp P/E</b>	Không đánh giá
<b>Định giá điều kiện cần với phương pháp CANSLIM (C và A)</b>	Chưa đáp ứng được điều kiện cần theo phương pháp CANSLIM
<b>Định giá theo phương pháp suất cổ tức hàng năm</b>	Không đánh giá

---

## CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ LỌC CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

---

### Tiêu chuẩn cổ phiếu tăng trưởng theo CANSLIM

- C** Tiêu chuẩn lãi cơ bản trên cổ phiếu (quý)
- A** Tiêu chuẩn tăng trưởng lợi nhuận hàng năm
- N** Những thông tin mới về công ty như sản phẩm mới, ban lãnh đạo mới
- S** Quan hệ cung cầu của cổ phiếu
- L** Tiêu chuẩn về cổ phiếu dẫn đầu
- I** Sự quan tâm của tổ chức đến cổ phiếu
- M** Xu hướng chung của thị trường

### Tiêu chuẩn điều kiện cần cổ phiếu Net Cash và Net Working

- Giá trị Net Cash tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu
- Giá trị Net Working tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu

### Tiêu chuẩn điều kiện cần phương pháp P/E

- Giá trị P/E tại kỳ gần nhất từ khoảng 1-6 lần là hấp dẫn, cần xem thêm lợi nhuận đến từ đâu.
- Giá trị P/E từ trên 7 đến 12 thì phù hợp thị trường, cần đào sâu phân tích hơn
- Giá trị P/E cao hơn 12 thì không đánh giá theo phương pháp này

### Tiêu chuẩn điều kiện cần theo phương pháp cổ tức

- Suất cổ tức phải tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm năm của ngân hàng

*Lưu ý Báo cáo này chỉ giúp NĐT cập nhật nhanh tình hình công ty đang quan tâm, nhà đầu tư cần mở rộng nghiên cứu thêm với cổ phiếu mình quan tâm hoặc có thể liên hệ nhân viên để được tư vấn cụ thể.*

---

#### - Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM  
Điện thoại: (8428) 3833 6333  
Fax: (028) 3833 3891

#### - Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại: (028) 3821 8666  
Fax: (028) 3821.4891

#### - Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3944 5175  
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176